

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt phương hướng hoạt động năm 2017
của Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 23/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt phương hướng hoạt động 5 năm (2016-2020) của Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tại Tờ trình số 17/TTr-QĐT ngày 14/3/2017 và Nghị quyết số 02/NQ-HĐQL ngày 24/01/2017 của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương hướng hoạt động năm 2017 của Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông với các nội dung như sau:

A. Phương hướng hoạt động năm 2017

I. Danh mục các dự án đầu tư

1. Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn:

Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông nghiệp, nông thôn.



2. Xã hội hóa hạ tầng xã hội:

- Đầu tư xây dựng trường học, siêu thị, văn hóa, thể dục thể thao.
- Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử.

3. Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác tại địa phương:

- Hạ tầng Khu công nghiệp.
- Đầu tư hệ thống cấp nước sạch.

(Có phụ lục chi tiết đính kèm).

II. Hình thức đầu tư

1. Đầu tư trực tiếp hoặc liên doanh liên kết với các cá nhân, doanh nghiệp khác thực hiện dự án đầu tư:

Thực hiện các dự án xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường.

2. Cho vay:

Các dự án nằm trong đối tượng được phép cho vay, đầu tư trực tiếp theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và nằm trong phương hướng đầu tư năm 2017 được duyệt.

3. Góp vốn thành lập doanh nghiệp:

Quỹ góp vốn thành lập doanh nghiệp thực hiện đầu tư các dự án nằm trong đối tượng được phép đầu tư và nằm trong phương hướng đầu tư năm 2017 được duyệt.

4. Nhận ủy thác và ủy thác:

Nhận ủy thác đối với các đơn vị có nhu cầu ký ủy thác đối với Quỹ, bao gồm: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, Quỹ bảo vệ môi trường, Quỹ phát triển nhà ở, Quỹ phát triển đất, Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ....

5. Tư vấn tài chính đầu tư:

Thực hiện tư vấn đối với những dự án được duyệt thực hiện trên địa bàn tỉnh.

III. Kế hoạch nguồn vốn

1. Bổ sung vốn chủ sở hữu:

Từ kết quả hoạt động kinh doanh là 7,10 tỷ đồng.

2. Vốn nhận ủy thác:

Dự kiến nhận ủy thác từ Quỹ phát triển đất là 10 tỷ đồng (bắt đầu từ cuối tháng 12/2017).



B. Kế hoạch kinh doanh năm 2017

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

Nguồn vốn	Thời gian	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng cộng
I. Nguồn vốn chủ sở hữu		143,55	143,55	143,55	143,55	
1. Vốn điều lệ		143,55	143,55	143,55	143,55	
- Số đầu kỳ		136,45	143,55	143,55	143,55	
- Bổ sung từ kết quả kinh doanh		7,10	0	0	0	
II. Vốn nhận ủy thác		0	0	0	10,00	10,00
1. Nhận ủy thác từ các Quỹ		0	0	0	10,00	10,00
III. Kế hoạch thu hàng quý		1,779	1,747	1,729	2,939	8,194
1. Tiền gửi tại NHTM		0,215	0,215	0,215	0,215	0,860
2. Cho vay, góp vốn		1,542	1,510	1,491	2,701	7,244
3. Thu phí ủy thác (2%/năm)		0,007	0,007	0,008	0,008	0,030
4. Thu khác		0,015	0,015	0,015	0,015	0,060
IV. Kế hoạch chi hàng quý		1,368	1,368	1,368	1,368	5,470
1. Chi hoạt động nghiệp vụ		0,170	0,170	0,170	0,170	0,680
2. Chi phí quản lý		1,135	1,135	1,135	1,135	4,540
3. Chi phí khác		0,063	0,063	0,063	0,063	0,250
Chênh lệch (III-IV)		0,411	0,379	0,361	1,571	2,724

1. Kế hoạch thu:

- Thu từ tiền gửi các ngân hàng thương mại: Theo lãi suất huy động của Ngân hàng thương mại.

- Thu từ các dự án cho vay: Lãi suất từ 6,9%/năm đến 14,4%/năm.

- Thu từ phí ủy thác: Lãi suất 2%/năm.

2. Kế hoạch chi: Chi cho hoạt động nghiệp vụ, chi phí quản lý doanh nghiệp là các khoản chi thường xuyên cần thiết để duy trì hoạt động của Quỹ (không bao gồm mua sắm tài sản cố định).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH (Va).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Bôn

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG
KINH TẾ - XÃ HỘI ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số 476 /QĐ-UBND ngày 25/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Quy mô
I	Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn		
1	Đầu tư các dự án nông nghiệp công nghệ cao	Các huyện, thị trong tỉnh	
2	Đầu tư các dự án chăn nuôi tổng hợp	Các huyện trong tỉnh	40 ha
II	Xã hội hóa hạ tầng xã hội		
1	Khu liên hợp thể dục thể thao	Các huyện, thị trong tỉnh	1 - 7 ha
2	Trường học xã hội hóa	Thị xã trong tỉnh	1 ha
III	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác tại địa phương		
1	Hạ tầng Khu công nghiệp	Các huyện trong tỉnh	
2	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch	Các huyện trong tỉnh	